

Số: /BCGSĐG

Trà Vinh, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN
(năm 2021)

Kính gửi:

- UBND tỉnh Trà Vinh;
- Tổng Cục Quản lý đất đai;
- Ban Quản lý Dự án VILG cấp Trung ương;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.

1. Thông tin cơ bản

1.1. Tên dự án (tiếng Việt): Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới.

1.2. Tên dự án (tiếng Anh): Vietnam Improved Land Governance and Database Project.

1.3. Mã dự án: 7662389

1.4. Tên nhà tài trợ, đồng tài trợ (nếu có): Ngân hàng Thế giới

1.5. Thời gian bắt đầu và kết thúc dự án: Năm 2017 - 2022

2. Tình hình thực hiện dự án

2.1. Tiến độ thực hiện dự án:

2.1.1. Kết quả thực hiện gói thầu kỹ thuật:

a. Thiết kế kỹ thuật - dự toán 05 đơn vị cấp huyện (xây dựng mới):

Tính đến nay, đã hoàn thành nghiệm thu, quyết toán gói thầu kỹ thuật đối với TKKT-DT 05 huyện (Gói thầu số 01: VILG-TV-TS-01), khối lượng cụ thể:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính:

Stt	Đơn vị hành chính	TKKT-DT (đã duyệt ban đầu)	Nghiệm thu		Tỷ lệ
			DL Không gian	DL Thuộc tính	
1	TP.Trà Vinh	77.166	70.617	70.617	91,5%
2	TX.Duyên Hải	31.775	27.832	27.832	87,6%
3	H.Duyên Hải	48.822	44.113	44.113	90,4%
4	H.Trà Cú	126.591	111.715	111.715	88,2%
5	H.Tiểu Cần	65.599	71.689	71.689	109,3%

Stt	Đơn vị hành chính	TKKT-DT (đã duyệt ban đầu)	Nghiệm thu		Tỷ lệ
			DL Không gian	DL Thuộc tính	
	Tổng	349.953	325.966	325.966	93,1%

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê:

Stt	Đơn vị hành chính	Cấp xã		Cấp huyện		Ghi chú
		Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ	
1	TP.Trà Vinh	10/10	100%	01/01	100%	
2	TX.Duyên Hải	07/07	100%	01/01	100%	
3	H.Duyên Hải	07/07	100%	01/01	100%	
4	H.Trà Cú	17/17	100%	01/01	100%	
5	H.Tiểu Cần	11/11	100%	01/01	100%	

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Stt	Đơn vị hành chính	TKKT-DT		Nghiệm thu		Tỷ lệ
		Quy hoạch SDD	Kế hoạch SDD	Quy hoạch SDD	Kế hoạch SDD	
1	TP.Trà Vinh	02 kỳ	01 kỳ	02	01	100%
2	TX.Duyên Hải	02 kỳ	01 kỳ	02	01	100%
3	H.Duyên Hải	02 kỳ	01 kỳ	02	01	100%
4	H.Trà Cú	02 kỳ	01 kỳ	02	01	100%
5	H.Tiểu Cần	02 kỳ	01 kỳ	02	01	100%

- Xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất:

Stt	Đơn vị hành chính	TKKT-DT	Nghiệm thu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	TP.Trà Vinh	01	01	100%	
2	TX.Duyên Hải	01	01	100%	
3	H.Duyên Hải	01	01	100%	
4	H.Trà Cú	01	01	100%	
5	H.Tiểu Cần	01	01	100%	

b. Thiết kế kỹ thuật - dự toán 04 đơn vị cấp huyện (chuyển đổi):

Tính đến nay, đã hoàn thành nghiệm thu, quyết toán gói thầu kỹ thuật đối với TKKT-DT 04 huyện, khối lượng cụ thể:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính:

Stt	Đơn vị hành chính	TKKT-DT (đã duyệt ban đầu)	Nghiệm thu		Tỷ lệ	
			DL Không gian	DL Thuộc tính	DL Không gian	DL Thuộc tính
1	H.Cầu Ngang	105.572	111.912	59.620	106,0%	56,5%

Stt	Đơn vị hành chính	TKKT-DT (đã duyệt ban đầu)	Nghiem thu		Tỷ lệ	
			DL Không gian	DL Thuộc tính	DL Không gian	DL Thuộc tính
2	H.Cầu Kè	75.501	92.888	40.041	123,0%	53,0%
3	H.Càng Long	106.454	113.332	65.742	106,5%	61,8%
4	H.Châu Thành	130.796	135.706	82.700	103,8%	63,2%
	Tổng	418.323	453.838	248.103	108,5%	59,3%

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê:

Stt	Đơn vị hành chính	Cấp xã		Cấp huyện		Ghi chú
		Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ	
1	TP.Trà Vinh	10/10	100%	01/01	100%	
2	TX.Duyên Hải	07/07	100%	01/01	100%	
3	H.Duyên Hải	07/07	100%	01/01	100%	
4	H.Trà Cú	17/17	100%	01/01	100%	
5	H.Tiểu Cần	11/11	100%	01/01	100%	

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Stt	Đơn vị hành chính	TKKT-DT		Nghiem thu		Tỷ lệ
		Quy hoạch SĐĐ	Kế hoạch SĐĐ	Quy hoạch SĐĐ	Kế hoạch SĐĐ	
1	TP.Trà Vinh	02 kỳ	01 kỳ	02	01	100%
2	TX.Duyên Hải	02 kỳ	01 kỳ	02	01	100%
3	H.Duyên Hải	02 kỳ	01 kỳ	02	01	100%
4	H.Trà Cú	02 kỳ	01 kỳ	02	01	100%
5	H.Tiểu Cần	02 kỳ	01 kỳ	02	01	100%

- Xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất:

Stt	Đơn vị hành chính	TKKT-DT	Nghiem thu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	TP.Trà Vinh	01	01	100%	
2	TX.Duyên Hải	01	01	100%	
3	H.Duyên Hải	01	01	100%	
4	H.Trà Cú	01	01	100%	
5	H.Tiểu Cần	01	01	100%	

(Khối lượng chi tiết theo Phụ lục 01)

c. Nguyên nhân tăng giảm khối lượng so với TKKT-DT đã được duyệt

- Khối lượng hạng mục xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính giảm so với TKKT-DT nguyên nhân do số liệu được tổng hợp trên cơ sở báo cáo tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1993 đến năm 2017 và tình hình biến động từ năm 2017 đến

năm 2020; do đó số liệu đưa vào lập TKKT-DT có chênh lệch so với thực tế.

Một số xã thuộc các huyện đã được đo đạc chính quy, tuy nhiên số liệu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được tổng hợp trong TKKT-DT trên cơ sở số liệu đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo tài liệu đo đạc năm 1991, 1992. Tuy nhiên khi xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính được xây dựng trên tài liệu đo đạc chính quy, do đó có sự chênh lệch về số liệu thực tế thi công so với TKKT-DT. Ngoài ra, khối lượng thực tế thi công giảm nguyên nhân nguồn hồ sơ giấy lưu trữ qua từng thời kỳ đã bị thất lạc, không có bản lưu hoặc bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, trong thời gian thực hiện dự án tỉnh đã triển khai các công trình lớn trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, đã thực hiện thu hồi nhiều thửa đất, từ đó làm thay đổi khối lượng thực hiện dự án.

Hạng mục xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai: khối lượng cấp xã giảm so với TKKT-DT nguyên nhân là do tài liệu thống kê từ năm 2000 đến năm 2020 thất lạc nhiều, trong đó đặc biệt là tại cấp xã. Nguyên nhân, do cơ sở vật chất ở cấp xã không bố trí kho để công chức địa chính lưu trữ hồ sơ, công chức địa chính luân chuyển thường xuyên, công tác bàn giao chưa thực hiện đảm bảo theo quy định.

Hạng mục xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất được tính theo đơn vị cấp huyện đạt 100%. Tuy nhiên, khối lượng cơ sở dữ liệu thuộc tính giá đất (dữ liệu giá đất cụ thể, giá đất chuyển nhượng, dữ liệu về vị trí thửa đất,...) giảm so với TKKT-DT nguyên nhân do trong quá trình thu thập thông tin số lượng các phiếu thu thập thấp hơn so với TKKT-DT. Cụ thể dữ liệu vị trí thửa đất, tên đường, phố hoặc tên đoạn đường, đoạn phố theo bảng giá đất (đối với thửa đất đã có Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai) có thay đổi.

Trên cơ sở khối lượng tăng giảm đã được xác nhận giữa chủ đầu tư, nhà thầu thi công và đơn vị tư vấn giám sát. Ngày 01/12/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh Trà Vinh ban hành các quyết định điều chỉnh khối lượng của dự án đối với TKKT-DT 05 huyện tại các Quyết định: Quyết định số 2809/QĐ-UBND; Quyết định số 2810/QĐ-UBND; Quyết định số 2811/QĐ-UBND; Quyết định số 2812/QĐ-UBND; Quyết định số 2813/QĐ-UBND; Đối với TKKT-DT 04 huyện khối lượng được điều chỉnh lại theo Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh để làm cơ sở nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

d. Kết quả vận hành cơ sở dữ liệu đất đai

Văn phòng đăng ký đất đai đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin - VNPT Trà Vinh tiến hành thực hiện kết nối, liên thông phần mềm VBDLIS với phần mềm Igate để triển khai tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên Cổng dịch vụ công tỉnh Trà Vinh, quá trình thụ lý hồ sơ được vận hành trên phần mềm VBDLIS và đồng bộ trạng thái giải quyết thủ tục hành chính về Cổng dịch vụ công tỉnh. Kết nối giữa hai phần mềm cơ bản đảm bảo theo hướng dẫn kèm theo Công văn số 195/BQLDAVILG-KT ngày 21/9/2021 của Ban Quản lý Dự án VILG cấp Trung ương về việc hướng dẫn kết nối một cửa - phần mềm VBDLIS.

Văn phòng đăng ký đất đai đã phối hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp qua cổng dịch vụ công tỉnh Trà Vinh (<https://dichvucong.travinh.gov.vn>) với tổng số 35 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc công bố mới danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường

thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó: 18 thủ tục mức độ 3 và 17 thủ tục mức độ 4.

Thực hiện Quyết định 1059/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 của tỉnh được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021, Văn phòng đăng ký đất đai đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đề nghị tích hợp, công khai kiểm thử 35/35 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai. Kết quả có 12/35 thủ tục hành chính đủ điều kiện công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đối với các 23/35 thủ tục hành chính chưa đủ điều kiện công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia nguyên nhân là do thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai rất đa dạng và phức tạp, chủ yếu do các thủ tục liên quan đến: xác minh thực địa, kiểm tra hiện trạng, nộp bản gốc Giấy chứng nhận, hợp đồng thuê đất, xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp,...

Đến nay, tổng số hồ sơ tiếp nhận từ cổng dịch vụ công tỉnh và chuyển sang phần mềm VBDLIS đạt **77.308** hồ sơ, đã giải quyết **70.841** hồ sơ, đang giải quyết **6.467** hồ sơ, trễ hạn **3.561** hồ sơ, tỷ lệ trễ **4.61%**. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được đồng bộ trên Cổng dịch vụ công tỉnh Trà Vinh và Cổng dịch vụ công Quốc gia nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý, điều hành đồng thời phục vụ nhu cầu của người sử dụng đất.

(Tình hình giải quyết thủ tục hành chính theo Phụ lục 02)

Thực hiện Công văn số 3440/UBND-THNV ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc đảm bảo hạ tầng kết nối và thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Văn phòng đăng ký đất đai đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện cấu hình, kiểm thử và xác nhận kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia. Qua đó, người dân có thể thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính lĩnh vực đất đai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Đến nay, có trên **800** hồ sơ được thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia.

2.1.2. Về Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số

Tính đến nay, Ban quản lý Dự án VILG đã triển khai hoàn thành các hoạt động thuộc Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số; kết quả triển khai các hoạt động cụ thể :

Căn cứ Thư không phản đối về Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh ngày 09/01/2020; Ngày 12/3/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh tại tờ trình số 117/TTr-STNMT;

Ngày 26/3/2020, UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 1875/QĐ-UBND về phê duyệt Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án “Tăng cường Quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh các hoạt động: 1,3,4,7 Phần VIII, Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 26/3/2020;

Ngày 03/9/2020, Ban Chỉ đạo Dự án VILG tỉnh Trà Vinh Quyết định số 83/QĐ-BCĐ về việc thành lập Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh và Nhóm tham gia cộng đồng cấp huyện thuộc Dự án Tăng cường Quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng thế giới; Quyết định số 351/QĐ-BCĐ ngày 15/9/2021 về việc thay đổi thành viên Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh và Nhóm tham gia cộng đồng cấp huyện.

Theo đó Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh đã tham mưu Giám đốc Sở Tài

nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 762/QĐ-STNMT ngày 04/6/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch chi tiết thực hiện Kế hoạch phát triển Dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án Tăng cường Quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới (Dự án VILG); Quyết định số 1608/QĐ-STNMT ngày 31/12/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh Khoản 5, Điều 1 Quyết định số 762/QĐ-STNMT ngày 04/6/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp ở tất cả các tỉnh thành, trong đó có tỉnh Trà Vinh, vì vậy để hạn chế việc tiếp xúc trực tiếp để phòng tránh nguy cơ dịch bệnh. Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh đã tham mưu Sở Tài nguyên và Môi trường chọn hình thức tổ chức Hội thảo trực tuyến Internet qua phần mềm Zoom để tổ chức triển khai Hoạt động 1 và Hoạt động 3. Riêng Hoạt động 4 (do tình hình dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát) nên tổ chức họp trực tiếp (theo đó trong quá trình họp trực tuyến qua phần mềm Zoom Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiểm soát quá trình đăng nhập, tên thành phần tham dự, số lượng và thời gian đăng nhập...).

Kết quả triển khai các hoạt động trong Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số cụ thể như sau:

1. Hoạt động 1 (Triển khai trực tuyến):

1.1. Nội dung: Hội thảo Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh và Nhóm tham gia cộng đồng cấp huyện.

1.2. Số lượng đại biểu tham dự: 58/55 đại biểu.

1.3. Báo cáo Viên: Ông Nguyễn Quốc Tuấn -Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án VILG - Thành viên nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh.

1.4. Thời gian: vào lúc từ 14 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 26/8/2021.

1.5. Sản phẩm: Biên bản cuộc hội thảo trực tuyến ngày 26/8/2021; Báo cáo kết quả Hội thảo Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh và Nhóm tham gia cộng đồng cấp huyện thuộc Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh tại Báo cáo số 75/BC-BQLDAVILG ngày 19/10/2021.

2. Hoạt động 2: Sử dụng các công cụ truyền thông hiện đại và hiệu quả;

- Ban quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh đã tiến hành xây dựng Module trên nền Website của Sở Tài nguyên và Môi trường và đăng tải các tài liệu của các hoạt động thuộc kế hoạch Dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh để cho các thành phần tham dự cuộc họp cũng như các đối tượng khác biết các nội dung thực hiện;

- Ban Quản lý Dự án VILG cũng đã xây dựng bộ tài liệu bằng PowerPoint và bộ phiếu tham vấn để phục vụ cho các hoạt động thuộc Kế hoạch phát triển Dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh.

3. Hoạt động 3: Đào tạo cho các trưởng ấp, khóm và người có uy tín trong cộng đồng (Đào tạo trực tuyến).

Theo Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 đối với hoạt động 3 được triển khai trên 03 huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số là: Trà Cú, Cầu Ngang, Châu Thành. Tuy nhiên Do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, nên hạn chế việc tiếp xúc trực tiếp để phòng tránh nguy cơ dịch bệnh. Sở Tài nguyên và Môi trường chọn hình thức tổ chức

Hội thảo trực tuyến Internet qua phần mềm Zoom để tổ chức triển khai. Kết quả cụ thể như sau:

3.1. Đối với huyện Cầu Ngang:

3.1.1. Nội dung: Đào tạo cho các trưởng ấp, khóm và người có uy tín trong cộng đồng.

3.1.2. Số lượng đại biểu tham dự: 125/125 đại biểu.

3.1.3. Báo cáo Viên: Ông Hà Thanh Sơn - Phó trưởng Ban Dân tộc tỉnh – Phó trưởng Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh.

3.1.4. Thời gian: vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 16/9/2021.

3.1.5. Sản phẩm: Biên bản cuộc hội thảo trực tuyến ngày 16/9/2021; Báo cáo kết quả Đào tạo cho trưởng ấp, khóm và người có uy tín trong cộng đồng (Hoạt động 3) thuộc Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh tại Báo cáo số 76/BC-BQLDAVILG ngày 19/10/2021.

3.2. Đối với huyện Châu Thành:

3.2.1. Nội dung: Đào tạo cho các trưởng ấp, khóm và người có uy tín trong cộng đồng.

3.2.2. Số lượng đại biểu tham dự: 133/133 đại biểu.

3.2.3. Báo cáo Viên: Ông Hà Thanh Sơn – Phó trưởng Ban Dân tộc tỉnh – Phó trưởng Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh

3.2.4. Thời gian: vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 21/9/2021.

3.2.5. Sản phẩm: Biên bản cuộc hội thảo trực tuyến ngày 21/9/2021; Báo cáo kết quả Đào tạo cho trưởng ấp, khóm và người có uy tín trong cộng đồng (Hoạt động 3) thuộc Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh tại Báo cáo số 76/BC-BQLDAVILG ngày 19/10/2021.

3.3. Đối với huyện Trà Cú:

3.3.1. Nội dung: Đào tạo cho các trưởng ấp, người có uy tín trong cộng đồng:

3.3.2. Số lượng đại biểu tham dự: 170/171 đại biểu.

3.3.3. Báo cáo Viên: Ông Hà Thanh Sơn – Phó trưởng Ban Dân tộc tỉnh – Phó trưởng Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh

3.3.4. Thời gian: vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 23/9/2021.

3.3.5. Sản phẩm: Biên bản cuộc hội thảo trực tuyến ngày 23/9/2021; Báo cáo kết quả Đào tạo cho trưởng ấp, khóm và người có uy tín trong cộng đồng (Hoạt động 3) thuộc Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh tại Báo cáo số 76/BC-BQLDAVILG ngày 19/10/2021.

4. Hoạt động 4: Tổ chức họp dân ở các ấp khóm và cấp xã (Bao gồm cơ chế giải quyết tranh chấp khiếu nại)

*** Đối với huyện Trà Cú.**

4.1. Nội dung: Tổ chức họp dân ở thị trấn Trà Cú.

4.1.1. Số lượng đại biểu tham dự: 33 đại biểu

4.1.2. Báo cáo Viên: Ông Hà Thanh Sơn – Phó trưởng Ban Dân tộc tỉnh – Phó trưởng Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh

4.1.3. Thời gian: vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 18/10/2021.

4.1.4. Sản phẩm: Biên bản tổ chức họp dân ở thị trấn Trà Cú ngày 18/10/2021;

4.2. Nội dung: Tổ chức họp dân ở xã Tân Sơn.

4.2.1. Số lượng đại biểu tham dự: 44 đại biểu.

4.2.2. Báo cáo Viên: Ông Hà Thanh Sơn – Phó trưởng Ban Dân tộc tỉnh – Phó trưởng Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh

4.2.3. Thời gian: vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 19/10/2021.

4.2.4. Sản phẩm: Biên bản tổ chức họp dân ở xã Tân Sơn ngày 19/10/2021.

4.3. Nội dung: Tổ chức họp dân ở xã Hàm Tân.

4.3.1. Số lượng đại biểu tham dự: 46 đại biểu

4.3.2. Báo cáo Viên: Ông Hà Thanh Sơn – Phó trưởng Ban Dân tộc tỉnh – Phó trưởng Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh

4.3.3. Thời gian: vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 20/10/2021.

4.3.4. Sản phẩm: Biên bản tổ chức họp dân ở xã Hàm Tân ngày 20/10/2021.

4.4. Nội dung: Tổ chức họp dân ở thị trấn Định An.

4.4.1. Số lượng đại biểu tham dự: 26 đại biểu.

4.4.2. Báo cáo Viên: Ông Hà Thanh Sơn – Phó trưởng Ban Dân tộc tỉnh – Phó trưởng Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh.

4.4.3. Thời gian: vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 21/10/2021.

4.4.4. Sản phẩm: Biên bản tổ chức họp dân ở thị trấn Định An ngày 21/10/2021;

4.5. Nội dung: Tổ chức họp dân ở xã Ngọc Biên.

4.5.1. Số lượng đại biểu tham dự: 45 đại biểu.

4.5.2. Báo cáo Viên: Ông Hà Thanh Sơn - Phó trưởng Ban Dân tộc tỉnh - Phó trưởng Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh

4.5.3. Thời gian: vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 22/10/2021.

4.5.4. Sản phẩm: Biên bản tổ chức họp dân ở xã Ngọc Biên ngày 22/10/2021;

*** Đối với huyện Cầu Ngang.**

4.1. Nội dung: Tổ chức họp dân ở thị trấn Cầu Ngang.

4.1.1. Số lượng đại biểu tham dự: 22 đại biểu

4.1.2. Báo cáo Viên: Ông Lê Văn Út Cung – Nhân viên Ban Quản lý Dự án VILG phụ trách Kế hoạch Dân tộc thiểu số.

4.1.3. Thời gian: vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 18/10/2021.

4.1.4. Sản phẩm: Biên bản tổ chức họp dân ở thị trấn Cầu Ngang ngày 18/10/2021.

4.2. Nội dung: Tổ chức họp dân ở xã Thuận Hòa.

4.2.1. Số lượng đại biểu tham dự: 47 đại biểu.

4.2.2. Báo cáo Viên: Ông Lê Văn Út Cung – Nhân viên Ban Quản lý Dự án VILG phụ trách Kế hoạch Dân tộc thiểu số.

4.2.3. Thời gian: vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 19/10/2021.

4.2.4. Sản phẩm: Biên bản tổ chức họp dân ở xã Thuận Hòa ngày 19/10/2021;

4.3. Nội dung: Tổ chức họp dân ở xã Hiệp Hòa.

4.3.1. Số lượng đại biểu tham dự: 47 đại biểu.

4.3.2. Báo cáo Viên: Ông Lê Văn Út Cung – Nhân viên Ban Quản lý Dự án VILG phụ trách Kế hoạch Dân tộc thiểu số.

4.3.3. Thời gian: vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 20/10/2021.

4.3.5. Sản phẩm: Biên bản tổ chức họp dân ở xã Hiệp Hòa ngày 20/10/2021;

4.4. Nội dung: Tổ chức họp dân ở xã Mỹ Long Bắc.

4.4.1. Số lượng đại biểu tham dự: 41 đại biểu.

4.4.2. Báo cáo Viên: Ông Lê Văn Út Cung – Nhân viên Ban Quản lý Dự án VILG phụ trách Kế hoạch Dân tộc thiểu số.

4.4.3. Thời gian: vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 22/10/2021.

4.4.4. Sản phẩm: Biên bản tổ chức họp dân ở xã Mỹ Long Bắc ngày 22/10/2021;

4.5. Đối với các xã, thị trấn còn lại, ngày 06/12/2021, Ban quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh tiến hành tổ chức cuộc họp trực tuyến theo Giấy mời số 100/GM-BQLDAVILG về việc thống nhất hình thức triển khai (hoạt động 4) thuộc Kế hoạch phát triển Dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh, trên cơ sở thống nhất của các đại biểu tham dự cuộc họp chọn hình thức trực tuyến Internet qua phần mềm Zoom để tổ chức cuộc họp vào ngày 15/12/2021 và ngày 16/12/2021 cụ thể như sau:

4.5.1. Ngày 15/12/2021, thành phần tham dự: 124/124 đại biểu.

+ Báo cáo viên: Ông Hà Thanh Sơn - Phó Trưởng Ban dân tộc tỉnh Trà Vinh - Phó trưởng Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh

+ Thời gian 01 ngày (15/12/2021) vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút.

+ Sản phẩm: Biên bản Tổ chức họp dân, mẫu thảo luận ý kiến người dân và cán bộ quản lý đất đai

4.5.2 Ngày 16/12/2021, thành phần tham dự 162/162 đại biểu.

+ Báo cáo viên: Ông Hà Thanh Sơn - Phó Trưởng Ban dân tộc tỉnh Trà Vinh - Phó trưởng Nhóm tư vấn cộng đồng tỉnh.

+ Thời gian 01 ngày (16/12/2021) vào lúc từ 8 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút.

+ Sản phẩm: Biên bản Tổ chức họp dân, mẫu thảo luận ý kiến người dân và cán bộ quản lý đất đai.

4.6. Riêng đối với xã Nhị Trường thuộc huyện Cầu Ngang, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp (cấp độ 4) nên chọn hình thức phát thanh trên trạm truyền thanh của xã theo Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 16/12/2021 của UBND xã Nhị Trường về việc thực hiện theo hình thức tuyên truyền bằng loa trạm truyền thanh của xã.

5. Hoạt động 5: Đào tạo cán bộ quản lý đất đai

5.1. Đào tạo xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai thuộc dự án VILG.

- Nội dung: Đào tạo xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai thuộc dự án VILG.
- Thành phần tham dự:
 - + Đại diện Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường;
 - + Trung tâm Công nghệ Thông tin; Chi cục Quản lý đất đai;
 - + Các đơn vị nhà thầu thi công;
 - + Văn phòng đăng ký đất đai; Các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng đăng ký đất đai các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;
 - + Đơn vị nhà thầu giám sát, kiểm tra, nghiệm thu.
- Thời gian tập huấn từ ngày 17/11/2020 đến ngày 27/11/2020.
- Địa điểm: Hội trường Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh số 478A, Mậu Thân, khóm 3, phường 6, TP Trà Vinh.

5.2. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh tổ chức tập huấn cho các Phòng, Chi nhánh vận hành phần mềm Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS (Tập huấn trực tuyến) gồm 03 cuộc cụ thể như sau:

5.2.1 Đối với ngày 10/7/2021.

- Nội dung tập huấn: Thực hiện đăng ký đất đai, vận hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, giải đáp các vướng mắc trong quá trình thực hiện.
- Thành phần tham dự: 195 người tham dự.
- Thời gian tập huấn từ lúc 8 giờ 00 phút và kết thúc lúc 12 giờ 00 phút ngày 10/7/2021.

5.2.2 Đối với ngày 24/7/2021.

- Nội dung tập huấn: Thực hiện đăng ký đất đai, vận hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, giải đáp các vướng mắc trong quá trình thực hiện.
- Thành phần tham dự: Số lượng 198 người tham dự.
- Thời gian tập huấn từ lúc 8 giờ 00 phút và kết thúc lúc 17 giờ 00 phút ngày 24/7/2021.

5.2.3 Đối với ngày 16/10/2021.

- Nội dung tập huấn: Thực hiện đăng ký đất đai, vận hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, giải đáp các vướng mắc trong quá trình thực hiện.
- Thành phần tham dự: Số lượng 210 người tham dự.
- Thời gian tập huấn từ lúc 8 giờ 00 phút và kết thúc lúc 12 giờ 00 phút ngày 16/10/2021.

6. Hoạt động 6: Thiết lập dịch vụ hỗ trợ tiếp cận thông tin đất đai và đăng ký đất đai ở các cộng đồng nơi có Dân tộc thiểu số sinh sống.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao Văn phòng đăng ký đất đai chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai phân công cán bộ viên chức thuộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách từng địa bàn tại các huyện, thị xã, thành phố nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, để tiếp thu ý kiến của đồng bào dân tộc thiểu số và trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ

đồng bào dân tộc thiểu số trong việc hỗ trợ tiếp cận thông tin đất đai và đăng ký đất đai trên địa bàn.

- Ngoài ra tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả 3 cấp: tỉnh, huyện và xã đều có niêm yết công khai thủ tục hành chính về đất đai cho người dân dễ theo dõi và thực hiện.

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính về đất đai năm 2021.

Tổng số hồ sơ nhận thực hiện trong năm là 149.295 hồ sơ. Trong đó:

+ Tổ chức, cơ sở tôn giáo tổng hồ sơ cần thực hiện là 393 hồ sơ, đã thực hiện xong 264 hồ sơ, đang thực hiện 10 hồ sơ, chuyển trả 102 hồ sơ, tạm dừng 17 hồ sơ không có hồ sơ trả hẹn.

+ Hộ gia đình, cá nhân tổng hồ sơ cần thực hiện là 148.902 hồ sơ, đã thực hiện xong 143.071 hồ sơ, đang thực hiện 5.831 hồ sơ. Trả hẹn 4.261 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 2,86%.

7. Hoạt động 7: Ban hoà giải cộng đồng (tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng giải quyết tranh chấp của cán bộ địa chính và Tổ hoà giải): đã thực hiện (Lồng ghép vào hoạt động 3 và hoạt động 4)

- Thực hiện Công văn số 89/CV-BQLDAVILG ngày 08/5/2020 của Ban Quản lý dự án VILG cấp Trung ương về việc xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử của Dự án VILG; theo đó Ban Quản lý dự án VILG tỉnh Trà Vinh đã xây dựng Module cung cấp thông tin dự án trên nền Website của Sở

Tài nguyên và Môi trường để công bố tất cả thông tin. Trong đó có công bố cơ chế tiếp nhận và thông báo kết quả giải quyết tranh chấp khiếu nại của Dự án VILG. Tại địa chỉ: <http://tnmttravinh.gov.vn/du-an-vilg>.

Ngày 23/11/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 3396/STNMT-BQLDAVILG về việc công bố cơ chế tiếp nhận và giải quyết tranh chấp khiếu nại thuộc dự án VILG tỉnh Trà Vinh.

- Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2021:

+ Công tác tiếp công dân:

++ Tổng số lượt tiếp công dân: 30 lượt, tổng số công dân đã tiếp 28 công dân.

++ Nội dung tiếp công dân: Số lượt tiếp liên quan đến lĩnh vực đất đai 29 lượt.

+ Kết quả tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai

++ Tổng số đơn thư nhận được trong kỳ: 44 đơn (tồn kỳ trước chuyển sang 05 đơn.

++ Phân loại đơn:

+++ Số đơn không đủ điều kiện xử lý do trùng lặp, trong đơn có gửi cơ quan hoặc người có thẩm quyền, đơn không rõ nội dung và địa chỉ,...: 13 đơn.

+++ Số đơn đủ điều kiện xử lý 31 đơn, trong đó phân ra:

+++ Theo lĩnh vực: Đất đai: 27 đơn; Môi trường: 0 đơn; Khoáng sản: 02 đơn; Khác: 02 đơn.

+++ Theo loại đơn: Khiếu nại: 18 đơn; Tố cáo: 02 đơn; Kiến nghị, phản ánh: 08 đơn; Tranh chấp đất đai: 01 đơn; Khác: 02 đơn.

+ Kết quả xử lý:

++ Đơn thuộc thẩm quyền của tỉnh: 14 đơn.

++ Đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 07 đơn.

++ Đơn chuyển trả và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền: 10 đơn.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai

+ Tổng số vụ việc khiếu nại, tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giao Sở tham mưu giải quyết: 12 vụ. Trong đó: số vụ việc khiếu nại 12 vụ, số vụ việc tranh chấp đất đai 0 vụ.

++ Kết quả giải quyết khiếu nại: Số vụ đã giải quyết xong 12 vụ, số vụ việc khiếu nại sai 12 vụ. Số vụ việc đang giải quyết 0 vụ. Số vụ việc còn tồn chưa giải quyết 0 vụ.

++ Kết quả giải quyết về tố cáo: 0 vụ

++ Kết quả giải quyết tranh chấp đất đai: 0 vụ.

++ Kết quả giải quyết kiến nghị phản ánh: 0 vụ.

++ Tổng số tiền, đất đai, tài sản đã kiến nghị thu hồi về cho nhà nước và trả lại cho công dân qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai: không.

- Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường 01 vụ, (Giám đốc Sở có Thông báo đình chỉ giải quyết do người khiếu nại rút đơn).

8. Hoạt động 8: Công tác theo dõi đánh giá.

Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh báo cáo định kỳ gửi về Ban Quản lý Dự án VILG cấp Trung ương để tổng hợp và gửi Ngân hàng Thế giới.

Hiện nay, Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh đã thực hiện xong tất cả nội dung của các hoạt động thuộc Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số và tiến hành thực hiện.

2.1.3. Gói thầu mua sắm trang thiết bị MPLIS cấp tỉnh và Hệ thống xếp hàng tự động và đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng.

Ngày 28/10/2021, UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hạng mục: mua sắm Trang bị thiết bị cho MPLIS cấp tỉnh. Đang trình Sở phê duyệt hồ sơ yêu cầu báo giá.

Ngày 05/11/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 1340/QĐ-STNMT về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào giá Mua sắm đấu thầu thứ cấp theo Thỏa thuận khung Gói thầu số 12: Hệ thống xếp hàng tự động và đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng.

Ngày 25/11/2021, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 1413/QĐ-STNMT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 12 (VILG-TVI-G-FrA.03): Hệ thống xếp hàng tự động và đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng.

Ngày 25/11/2021, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 1414/QĐ-STNMT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 13(VILG-TVI-G-FrA-04): Mua sắm trang thiết bị MPLIS cấp tỉnh.

Từ ngày 22 đến ngày 29/12/2021, Ban Quản lý Dự án VILG đã tiếp nhận thiết bị, máy móc từ nhà thầu Công ty TNHH Tổng công ty Công nghệ và Giải pháp CMC theo hợp đồng đặt hàng số 03/HĐ-VILG-Fra.03 thuộc Gói thầu số 12 (VILG-TVI-G-FrA.03): Hệ thống xếp hàng tự động và đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng; số 04/HĐ-VILG-Fra.04 thuộc Gói thầu số 13(VILG-TVI-G-FrA-04): Mua sắm trang thiết bị MPLIS cấp tỉnh và tiến hành thanh lý hợp đồng trong năm 2021.

Ngày 05/01/2022 Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch số 01/KH-BQLDAVILG về việc thực hiện bàn giao, lắp đặt thiết bị hợp đồng đặt hàng đối với các Gói thầu mua sắm số 12 (VILG-TVI-G-FrA.03) và số 13 (VILG-TVI-G-FrA.04) thuộc Dự án Tăng cường Quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới. Trên cơ sở đó, Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh sẽ tổ chức bàn giao, lắp đặt thiết bị cho UBND các huyện, thị xã, thành phố; Văn phòng đăng ký đất đai; UBND cấp xã thuộc huyện Cầu Ngang; Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, Trà Cú, Tiểu Cần, thành phố Trà Vinh. Sở đã thực hiện hoàn thành 02 gói thầu số 12 và gói thầu số 13 đã nghiệm thu hoàn thành và bàn giao cho địa phương đưa vào khai thác sử dụng trong tháng 01 năm 2022.

2.2. Tình hình giải ngân

2.2.1. Tình hình giải ngân năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 28/01/2022)

*** Tổng giá trị giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng trong năm (quy đổi ra triệu VND).**

Tổng vốn năm 2021 được giao là: 25.009.025.204 đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ODA: **20.000.000.000** đồng;
- Nguồn vốn vay lại: **2.300.000.000** đồng;
- Nguồn vốn đối ứng: **2.709.025.204** đồng (bao gồm **1.209.025.204** đồng từ nguồn vốn năm 2020 được phép kéo dài sang năm 2021).

*** Lũy kế giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng.**

Số vốn đã thực hiện giải ngân là 23.320.150.046 đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ODA: **18.697.960.089** đồng;
- Nguồn vốn vay lại: **2.077.551.122** đồng;
- Nguồn vốn đối ứng: **2.544.638.835** đồng.

Tỷ lệ giải ngân năm 2021 đạt 93,25% so với kế hoạch năm 2021.

(Chi tiết theo Phụ lục 03)

3. Kiến nghị:

- Đối với việc chuyển giao công nghệ MPLIS cấp xã theo Quyết định 2531/QĐ-BTNMT ngày 22/12/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai" vay vốn Ngân hàng Thế giới được thực hiện trong năm 2021 bằng vốn đối ứng (6.700 USD). Tuy nhiên gói thầu mua sắm kết thúc ngày 31/12/2021 do đó Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh đề xuất chuyển sang năm 2022 để thực hiện.

- Kiến nghị Ban Quản lý Dự án VILG cấp Trung ương sớm tổ chức kiểm tra, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Dự án VILG của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh; hướng dẫn các thủ tục, quy trình kết thúc dự án để Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh thực hiện đảm bảo theo quy định trong năm 2022.

- Cơ sở dữ liệu đất đai đã được nghiệm thu và vận hành thường xuyên với quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại Văn phòng đăng ký đất đai. Tuy nhiên, qua theo dõi quá trình vận hành cơ sở dữ liệu đất đai, phần mềm VBDLIS còn phát sinh lỗi khi thực hiện tác vụ giải quyết thủ tục hành chính, hạ tầng đôi lúc còn chậm ảnh hưởng đến tiến độ giải

quyết thủ tục hành chính của người dân. Từ đó, kiến nghị Ban Quản lý Dự án cấp Trung ương hỗ trợ xử lý kịp thời các lỗi phát sinh trong quá trình vận hành, nâng cấp hạ tầng máy chủ đáp ứng cho các địa phương tham gia dự án, đảm bảo việc vận hành dữ liệu đất đai được thông suốt.

- Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Ban Quản lý Dự án VILG cấp Trung ương có kế hoạch đồng bộ bản sao cơ sở dữ liệu đất đai về địa phương để quản lý phục vụ tốt cho công tác quản lý ngành tài nguyên và môi trường.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện dự án “Tăng cường Quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

Trân trọng kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCĐDA VILG tỉnh (b/c);
- BLĐ Sở TNMT (b/c);
- VPS; VPĐKĐĐ;
- Lưu: VT, BQLDAVILG.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hùng